

Số: *69a*/KH-UBND

Châu Thành, ngày 30 tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Châu Thành

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 09/7/2021 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Châu Thành, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào dân tộc thiểu số so với bình quân chung của huyện; giảm dần số xã, ấp đặc biệt khó khăn; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe nhân dân; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

là người dân tộc thiểu số. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Mục tiêu cụ thể

Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 cùng với các chương trình, dự án và nguồn lực khác, nỗ lực phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Phấn đấu thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt từ 70 triệu đồng trở lên;
- Hằng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số từ 3% - 4%;
- 100% xã, thị trấn vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đường ô tô đến trung tâm xã được nâng cấp nhựa hóa hoặc bê tông hóa; 90% đường giao thông ấp được cứng hóa;
- 99% số hộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện phù hợp khác;
- 99% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh;
- 100% đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng các dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin và phương tiện nghe, nhìn;
- Phấn đấu giải quyết trên 90% tình trạng thiếu đất ở, nhà ở cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số;
- Tỷ lệ học sinh mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 95%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 99,5%, học trung học cơ sở trên 98,5%, học trung học phổ thông trên 75%; có 90% người dân tộc thiểu số từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông; 100% trường phổ thông dân tộc nội trú vùng dân tộc thiểu số được xây dựng đạt chuẩn quốc gia;
- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trên 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 95% phụ nữ dân tộc thiểu số có thai được khám định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%; trên 95% trẻ em dưới 1 tuổi hàng năm được tiêm chủng mở rộng đầy đủ. 100% Trạm Y tế vùng dân tộc thiểu số được xây dựng đạt chuẩn quốc gia;
- 65% người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm;

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 80% ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% ấp có đội văn hóa, văn nghệ hoạt động thường xuyên;

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là dân tộc thiểu số tại chỗ; quan tâm phát triển đảng viên dân tộc thiểu số. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện từ 25% trở lên; cấp xã, thị trấn tối thiểu 15% trở lên;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo gây mất an ninh, trật tự, phấn đấu kéo giảm tình trạng tội phạm, tệ nạn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa tối thiểu 33 công trình đường nông thôn phục vụ sản xuất, đời sống của Nhân dân; duy tu bảo dưỡng 04 công trình giao thông; giải quyết nước sinh hoạt cho hơn 112 hộ. Xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường THCS dân tộc nội trú huyện.

- Giải quyết nhu cầu cấp thiết của hộ dân tộc thiểu số, trong đó:

+ Giải quyết đất ở cho hơn 28 hộ;

+ Giải quyết nhà ở cho hơn 376 hộ;

+ Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất cho hơn 71 hộ;

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề cho hơn 244 hộ;

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 112 hộ;

- Trên 95% phụ nữ dân tộc thiểu số có thai được khám định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế; hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng cho 100% trẻ em suy dinh dưỡng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đào tạo nghề cho khoảng 2.665 người; tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho khoảng 1.862 hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo và 103 hộ dân tộc Kinh nghèo, cận nghèo ở xã, ấp đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng 02 điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ đầu tư xây dựng khu văn hóa, thể thao cho 05 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và hỗ trợ trang thiết bị gồm âm thanh, dụng cụ thể dục thể thao, bàn, ghế cho 07 xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng 01 câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin cho khoảng 252 cán bộ trong hệ thống chính trị ở cơ sở; hỗ trợ, tạo điều kiện cho hơn 60 người có uy tín trong cộng đồng

làm hạt nhân chính trị, nòng cốt ở cơ sở; bồi dưỡng kiến thức về chính sách dân tộc, công tác dân tộc cho hơn 155 cán bộ, công chức, viên chức.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi

Triển khai thực hiện trên địa bàn các xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trong đó, ưu tiên nguồn lực của Chương trình đầu tư cho các địa bàn đặc biệt khó khăn (xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn), xã an toàn khu (ATK) thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Đối tượng áp dụng

- Xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số;
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số;
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, ấp đặc biệt khó khăn;
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế, xã hội hoạt động ở địa bàn các xã, ấp đặc biệt khó khăn.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến hết năm 2025.

III. CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

a) Mục tiêu

- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn chưa có đất ở, nhà ở hoặc có nhà ở tạm, dột nát được hỗ trợ đất ở, xây dựng nhà ở đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng) phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Phấn đấu đạt 90% hộ dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức của địa phương được giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất hoặc hỗ trợ chuyển đổi nghề.

- Góp phần đạt 99% hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Tăng cường tạo việc làm, hỗ trợ chuyển đổi nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và địa bàn sinh sống.

b) Đối tượng: Hộ dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở

xã đặc biệt khó khăn, áp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất ở; chưa có nhà ở hoặc nhà ở bị dột nát, hư hỏng; làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp nhưng không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định của địa phương; có khó khăn về nước sinh hoạt. Ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số thuộc danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; hộ nghèo có phụ nữ là chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động.

c) Nội dung

- Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở: Căn cứ quỹ đất, hạn mức đất ở và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất để làm nhà ở cho các đối tượng nêu trên phù hợp với điều kiện, tập quán ở địa phương và pháp luật về đất đai, cụ thể:

+ Ở những nơi có điều kiện về đất đai, chính quyền địa phương sử dụng số tiền hỗ trợ từ ngân sách để tạo mặt bằng, làm hạ tầng kỹ thuật để cấp đất ở cho các đối tượng được thụ hưởng;

+ Ở các địa phương không có điều kiện về đất đai, chính quyền địa phương bố trí kinh phí hỗ trợ cho người dân tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép.

- Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở: Hỗ trợ xây dựng 01 căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương, định mức tính theo xây dựng 01 căn nhà cấp 4 đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng).

- Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề: Hộ dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, áp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp không có hoặc thiếu từ 50% đất sản xuất trở lên theo định mức của địa phương thì được hưởng một trong hai chính sách sau:

+ Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất: Hộ không có đất sản xuất nếu có nhu cầu thì được chính quyền địa phương trực tiếp giao đất sản xuất;

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề: Trường hợp chính quyền địa phương không bố trí được đất sản xuất thì hộ không có đất hoặc thiếu đất sản xuất được hỗ trợ chuyển đổi nghề.

- Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt:

Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Ưu tiên hỗ trợ để mua sắm trang bị hoặc xây dựng bể chứa nước phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình.

- Hộ gia đình thuộc diện đối tượng theo quy định của Dự án này có nhu cầu vay vốn được vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội để có đất ở, xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở, tạo quỹ đất sản xuất, học nghề và chuyển đổi nghề.

d) Phân công thực hiện

- Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp Phòng Tài Nguyên và Môi trường với các phòng, ban ngành liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung số 01, 03 (về Hỗ trợ đất sản xuất); phối hợp với Phòng Lao động – TB&XH hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung số 03 (về đào tạo nghề); tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung chủ trì thuộc Dự án theo định kỳ, đột xuất.

- Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, phối hợp với phòng Lao động – TB&XH và các phòng, ban ngành liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung số 02 thuộc Dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nội dung số 02 thuộc Dự án theo định kỳ, đột xuất.

- Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các phòng, ban ngành liên quan tổ chức thực hiện nội dung số 04 (hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán); kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nội dung số 04 thuộc Dự án theo định kỳ, đột xuất.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

đ) Dự kiến nguồn vốn để thực hiện Dự án 1

Theo nguồn vốn phân bổ hằng năm và theo giai đoạn của tỉnh; các nguồn vốn khác theo quy định.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

a) Mục tiêu: Nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, du canh, du cư, di cư tự do; giải quyết sinh kế, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng.

b) Đối tượng: Hộ gia đình được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn du canh, du cư;
- Hộ gia đình cá nhân di cư tự do đến địa bàn các xã, ấp đặc biệt khó khăn;
- Hộ gia đình, cá nhân sống ở địa bàn đặc biệt khó khăn, nơi thường xuyên xảy ra thiên tai hoặc có nguy cơ xảy ra thiên tai cần phải bố trí, sắp xếp ổn định dân cư;
- Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện di chuyển đến sinh sống ở các xã biên giới,

các điểm bố trí dân cư tập trung hoặc được bố trí đến sinh sống ổn định ở các xã biên giới, các điểm bố trí dân cư theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước.

- Xã, ấp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Nội dung

- Hỗ trợ khảo sát vị trí, địa điểm phục vụ công tác quy hoạch, lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

+ Bồi thường, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng đất ở tại điểm tái định cư;

+ Khai hoang đất sản xuất;

+ Đầu tư xây dựng: Đường giao thông (nội vùng dự án và đường nối điểm dân cư mới đến tuyến giao thông gần nhất); công trình thủy lợi nhỏ, điện, nước sinh hoạt và một số công trình thiết yếu khác.

- Hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình:

+ Hỗ trợ nhà ở, đất sản xuất (đối với trường hợp phải thay đổi chỗ ở);

+ Hỗ trợ kinh phí di chuyển các hộ từ nơi ở cũ đến nơi tái định cư;

+ Thực hiện các chính sách hỗ trợ hiện hành khác đối với các hộ được bố trí ổn định như người dân tại chỗ.

- Hỗ trợ địa bàn bố trí dân xen ghép:

+ Điều chỉnh đất ở, đất sản xuất giao cho các hộ mới đến (khai hoang, bồi thường theo quy định khi thu hồi đất của các tổ chức, cá nhân khi thu hồi đất);

+ Xây mới hoặc nâng cấp lớp học, Trạm Y tế, các công trình thủy lợi nội đồng, đường dân sinh, điện, nước sinh hoạt và một số công trình hạ tầng thiết yếu khác.

d) Phân công thực hiện

- Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các phòng, ban ngành liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

đ) Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện Dự án 2: Khi tính bố trí nguồn vốn, huyện sẽ phân bổ để thực hiện dự án này.

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân. Huyện không thực hiện Tiểu dự án này.

3.2 Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

a) Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Mục tiêu: Hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp với từng vùng; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đối tượng:

Các hộ nghèo, cận nghèo, ưu tiên hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động; hộ sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn.

Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số.

+ Địa bàn: Các xã, ấp thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nội dung: Ưu tiên tập trung xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, hỗ trợ áp dụng kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ, nâng cao năng lực sơ chế, chế biến và phát triển thị trường, trong đó:

+ Với các địa phương có thế mạnh trong phát triển nguồn nguyên liệu, có điều kiện phát triển sản xuất, căn cứ vào tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn lựa chọn để hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do các tổ chức kinh tế và người dân trong vùng cùng tham gia thực hiện, tập trung hỗ trợ một số nội dung chủ yếu sau:

* Tư vấn xây dựng liên kết, chi phí khảo sát đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; tư vấn xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy trình kỹ thuật, đánh giá thị trường, phương án phát triển thị trường;

* Hỗ trợ nguyên liệu, giống cây, con, vật tư kỹ thuật;

* Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, quản trị chuỗi giá trị, năng lực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ;

* Hướng dẫn áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ; xây

dựng, đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm; các hoạt động quảng bá sản phẩm, mở rộng các kênh phân phối;

* Đối với những địa phương đã bước đầu hình thành sản xuất theo chuỗi giá trị, tập trung hỗ trợ đề củng cố, mở rộng, nâng cấp liên kết chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm đã có.

+ Với các địa phương không có điều kiện thực hiện phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, căn cứ vào tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, trong đó tập trung hỗ trợ một số nội dung chủ yếu sau:

* Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y; hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi, cải tạo ao nuôi thủy sản và các hoạt động khác liên quan đến sản xuất;

* Hỗ trợ phát triển ngành nghề và dịch vụ: Hỗ trợ thiết kế nhà xưởng; hướng dẫn vận hành máy móc thiết bị; thiết bị, vật tư sản xuất; dạy nghề, hướng nghiệp, tiếp cận thị trường, tạo việc làm;

* Hỗ trợ các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

+ Các đối tượng của Tiểu dự án được vay vốn tín dụng chính sách và vốn tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định hiện hành.

- Phân công thực hiện:

+ Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các phòng, ban ngành hướng dẫn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

+ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

+ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

b) Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý.

Theo báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 của UBND huyện Châu Thành chưa có đối tượng triển khai nội dung này.

c) Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Mục tiêu: Thúc đẩy, hỗ trợ quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng hàng hóa, dịch vụ ở khu vực các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trong đồng bào dân tộc thiểu số dựa trên tiềm năng, thế mạnh và nguồn tài nguyên sẵn có tại địa phương; tạo việc làm và thu nhập ổn định kết hợp với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, tri thức truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số.

- Đối tượng:

+ Doanh nghiệp, HTX đang hoạt động trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số có kế hoạch mở rộng kinh doanh, sản xuất; doanh nghiệp, HTX mới thành lập có các hoạt động và sử dụng lao động trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại các xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nội dung:

+ Hỗ trợ xây dựng các mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Định kỳ hằng năm tổ chức biểu dương thanh niên, sinh viên, người có uy tín tiêu biểu và tấm gương khởi nghiệp thành công ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Tổ chức các hoạt động thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Tổ chức các hội chợ, triển khai thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phân công thực hiện:

+ Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành, địa phương hướng dẫn triển khai các hoạt động thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất;

+ Phòng Kinh tế - Hạ tầng hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất;

+ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung liên quan trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan theo định kỳ, đột xuất.

- Dự kiến nguồn vốn để thực hiện Tiểu dự án 2: Theo nguồn vốn phân bổ hằng năm và theo giai đoạn của tỉnh; các nguồn vốn khác theo quy định

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

4.1 Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Mục tiêu: Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã đặc biệt khó khăn, các ấp đặc biệt khó khăn; đầu tư đường đến trung tâm xã và cứng hóa đường đến trung tâm xã, liên xã, cụ thể: 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 90% ấp có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 100% số trường, lớp học và Trạm Y tế được xây dựng kiên cố; 99% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe Đài phát thanh.

- Phạm vi: Các xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nội dung:

+ *Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn.*

Đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn ấp; Trạm Truyền thanh xã, nhà sinh hoạt cộng đồng; trường, lớp học đạt chuẩn; các công trình thủy lợi nhỏ; các công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán để phục vụ nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật; ưu tiên công trình có nhiều hộ nghèo, phụ nữ hưởng lợi;

Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các Trạm Y tế xã bảo đảm đạt chuẩn;

Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã);

Đầu tư cơ sở hạ tầng trọng điểm kết nối các xã đặc biệt khó khăn trên cùng địa bàn (hệ thống hạ tầng phục vụ giáo dục, y tế; hệ thống cầu, đường giao thông; hạ tầng lưới điện...); xây dựng cầu dân sinh để phục vụ sinh hoạt, tăng cường kết nối, tạo trục động lực phát triển đồng bộ trên cơ sở thúc đẩy liên kết giữa các xã đặc biệt khó khăn nhằm phát huy sức mạnh tiểu vùng giúp phát triển bền vững và góp phần xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn và công trình cơ sở hạ tầng các xã, ấp đã đầu tư từ giai đoạn trước.

+ *Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số.*

- Phân công thực hiện:

+ Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Nội dung số 01; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

+ Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, phối hợp với phòng, ban ngành liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Nội dung số 02; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

+ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

- Dự kiến nguồn vốn để thực hiện Tiểu dự án 1: Theo nguồn vốn phân bổ hằng năm và theo giai đoạn của tỉnh; các nguồn vốn khác theo quy định.

4.2 Tiểu dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực công tác dân tộc:

Huyện Châu Thành không thực hiện nội dung này (*do đối tượng thực hiện Tiểu dự án này là các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực dân tộc, bao gồm: Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương, Trường Dự bị Đại học Dân tộc sầm Sơn, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Nha Trang, Trường Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Hữu Nghị T78, Trường Hữu Nghị 80, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Đại học Tây Bắc, Đại học Tây Nguyên, Đại học Tân Trào*).

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

5.1 Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Mục tiêu: Củng cố và phát triển hợp lý hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú; đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường chưa đạt chuẩn quốc gia để đảm bảo tốt việc tổ chức dạy - học (bao gồm cả các hoạt động dạy và học trực tuyến), nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh bán trú, nội trú. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú. Nâng cao nhận thức,

trách nhiệm về công tác xoá mù chữ, tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác xoá mù chữ.

- Đối tượng:

+ Trường trung học cơ sở Dân tộc Nội trú huyện và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh đang trực tiếp quản lý, giảng dạy và học tập tại nhà trường. Ưu tiên đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, đặc biệt là cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số trong giảng dạy và học tập cho Trường trung học cơ sở Dân tộc Nội trú huyện, trường thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và vùng khó khăn; các trường chưa có cơ sở vật chất hoặc có nhưng xuống cấp;

+ Cán bộ quản lý, giáo viên, người tham gia thực hiện công tác xoá mù chữ (trụ trì, sư, tăng ni tại các chùa, các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm và các đối tượng khác) ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ưu tiên đầu tư cho các địa phương thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Nội dung:

+ Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trường trung học cơ sở Dân tộc Nội trú huyện:

* Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh và phòng công vụ giáo viên;

* Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất/khối phòng/công trình phục vụ học tập; bổ sung, nâng cấp các công trình phụ trợ khác;

* Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số giáo dục phục vụ việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho học sinh dân tộc thiểu số.

+ Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

* Cung cấp tài liệu phục vụ hướng dẫn dạy xoá mù chữ, thiết kế công nghệ, thiết bị lưu trữ cơ sở dữ liệu về xoá mù chữ, dạy học xoá mù chữ;

* Bồi dưỡng, tập huấn, truyền thông, tuyên truyền;

* Hỗ trợ người dân tham gia học xoá mù chữ;

* Hỗ trợ tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm.

- Phân công thực hiện:

+ Khi Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Tiểu dự án, giao Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các phòng, ban ngành, các địa phương liên quan tổ chức thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

+ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

- Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện Tiểu dự án 1: Theo nguồn vốn phân bổ hằng năm và theo giai đoạn của tỉnh; các nguồn vốn khác theo quy định.

5.2 Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Mục tiêu: Nâng cao, cập nhật kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số, chính sách dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc; bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đối tượng: Bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc và dạy tiếng dân tộc thiểu số: Cán bộ, công chức, viên chức theo dõi công tác dân tộc ở các phòng, ban ngành và cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số cho nhóm đối tượng 3, 4; dạy tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức, viên chức, thuộc nhóm đối tượng 4 tiếp xúc trực tiếp, làm việc với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nội dung:

+ Nội dung số 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc:

* Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức nhóm đối tượng 3,4;

* Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức cấp phòng, ngành, xã; lực lượng Công an, quân đội công tác, đóng quân trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phân công thực hiện:

+ Khi tỉnh triển khai thực hiện Tiểu dự án, giao Phòng Dân tộc phối hợp triển khai thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn huyện, đồng thời, phối hợp với Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện bồi dưỡng kiến thức dân tộc; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

+ Đối với việc bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số hiện do Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện.

- Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện Tiểu dự án 2: Theo nguồn vốn phân bổ hằng năm và theo giai đoạn của tỉnh; các nguồn vốn khác theo quy định.

5.3 Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số.

- Mục tiêu:

+ Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Hỗ trợ lao động là người dân tộc thiểu số tiếp cận thuận lợi với thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm; hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tìm kiếm được việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng.

- Đối tượng:

+ Người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan quản lý về giáo dục nghề nghiệp các cấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Các doanh nghiệp, tổ chức đưa người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc ở nước ngoài; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc ở nước ngoài.

- Nội dung:

+ Xây dựng các mô hình đào tạo nghề, giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với giải quyết việc làm và hiệu quả việc làm sau đào tạo;

+ Hỗ trợ đào tạo nghề;

+ Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Chuẩn hóa kỹ năng lao động và kết nối hiệu quả đào tạo và giải quyết việc làm. Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số;

+ Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số: phát triển, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề; phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy; xây dựng các bộ tiêu chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp; số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dạy và học; hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình nhà xưởng, phòng học và công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học; mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo;

+ Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài; kiểm tra, giám sát đánh giá; xây dựng bộ chỉ số (KPI) để làm cơ sở giám sát và đánh giá việc triển khai các nội dung theo mục tiêu của dự án và xây dựng phương pháp, cơ chế giám sát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án.

- Phân công thực hiện:

+ Khi tỉnh triển khai thực hiện Tiểu dự án, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

+ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn; báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

- Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện Tiểu dự án 3: Theo nguồn vốn phân bổ hằng năm và theo giai đoạn của tỉnh; các nguồn vốn khác theo quy định.

5.4 Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

- Mục tiêu: Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình (bao gồm: Quy trình triển khai dự án, tiểu dự án của Chương trình; quy trình, kỹ năng làm chủ đầu tư, nghiệp vụ đấu thầu, quản lý tài chính và thanh quyết toán; quy trình lập kế hoạch; kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện), các kỹ năng về phát triển cộng đồng và các nội dung liên quan khác cho cán bộ cơ sở thực hiện Chương trình các xã, thị trấn và các ấp.

- Đối tượng:

+ Cộng đồng: Ban Giám sát cộng đồng xã, đại diện cộng đồng, người dân, cộng tác viên giảm nghèo, các tổ duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng tại ấp, người có uy tín trong cộng đồng, ưu tiên người dân tộc thiểu số và phụ nữ trong các hoạt động nâng cao năng lực;

+ Cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp: Nâng cao năng lực cán bộ thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc ở các cấp và cán bộ các tổ chức đoàn thể, lực lượng cốt cán, người có uy tín trong cộng đồng, các chức sắc, chức việc tôn giáo tham gia vào quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Nội dung:

+ Cấp tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc; ưu tiên các nội dung giới thiệu về cách tiếp cận, phương pháp và các mô hình giảm nghèo thành công;

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài huyện cho các đối tượng trực tiếp thực hiện Chương trình; tổ chức hội thảo, hội nghị chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương;

+ Thực hiện nâng cao năng lực chuyên sâu phù hợp với điều kiện, đặc điểm của các nhóm địa bàn: Ưu tiên các xã còn yếu về năng lực làm chủ đầu tư, về thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù; ưu tiên những ấp sẽ trực tiếp thực hiện những dự án, công trình cụ thể; tập trung vào các nội dung còn thiếu, còn yếu của cán bộ cơ sở, đại diện cộng đồng;

+ Hỗ trợ chuyển đổi số và nâng cao khả năng học tập, chia sẻ kinh nghiệm trực tuyến cho cán bộ triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp; thực hiện các hoạt động để nâng cao nhận thức và năng lực của các bên liên quan (ngoài các cơ quan tổ chức chủ trì và tham gia thực hiện Chương trình) để có sự phối hợp hiệu quả, huy động nguồn lực tổng hợp cho Chương trình.

- Phân công thực hiện:

+ Khi tình triển khai thực hiện Tiểu dự án, Phòng Dân tộc phối hợp với các phòng chuyên môn của Ban Dân tộc tỉnh, các phòng, ban ngành huyện, các xã, thị trấn liên quan hướng dẫn và chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

+ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

- Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện Tiểu dự án 4: Theo nguồn vốn phân bổ hằng năm và theo giai đoạn của tỉnh; các nguồn vốn khác theo quy định.

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- Mục tiêu: Khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số để nâng cao mức thụ hưởng về văn hóa cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

- Đối tượng:

+ Các xã, thị trấn, ấp thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Bản sắc văn hóa, di sản của các dân tộc thiểu số;

+ Đồng bào các dân tộc thiểu số; nghệ nhân người dân tộc thiểu số;

+ Cán bộ, công chức thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc;

+ Văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; thiết chế văn hóa cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội hoạt động ở địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nội dung:

+ Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Tổ chức bảo tồn lễ hội truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch;

+ Xây dựng chính sách và hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy những người kế cận;

+ Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể;

+ Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một (các hình thức sinh hoạt văn hóa, tập quán xã hội, nhạc cụ, kiến trúc truyền thống, trang phục truyền thống, các môn thể thao truyền thống, tiếng nói, chữ viết và các giá trị văn hóa khác);

+ Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng di dân tái định cư;

+ Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống;

+ Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu;

+ Xây dựng nội dung, xuất bản sách, đĩa phim tư liệu về văn hóa truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số để cấp phát cho cộng đồng các dân tộc thiểu số;

+ Tổ chức Ngày hội, giao lưu, liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống trong các ngày hội, liên hoan, giao lưu nhằm bảo tồn các môn thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của các dân tộc thiểu số;

+ Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số; chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số kết hợp với nghiên cứu, khảo sát tiềm năng du lịch, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Hỗ trợ đầu tư bảo tồn ấp văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số;

+ Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số;

+ Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Phân công thực hiện

+ Khi tỉnh triển khai thực hiện Dự án, giao Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp thực hiện trên địa bàn huyện; đồng thời Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn liên quan hướng dẫn và chỉ đạo tổ chức thực hiện Dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

+ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

- Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện Dự án 6: Theo nguồn vốn phân bổ hằng năm và theo giai đoạn của tỉnh; các nguồn vốn khác theo quy định.

Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- Mục tiêu: Cải thiện sức khỏe của người dân tộc thiểu số về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ. Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đối tượng:

+ Người dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi.

+ Trung tâm Y tế huyện.

+ Cán bộ y tế, dân số; nhân viên Trung tâm Y tế huyện; nhân viên Trạm Y tế xã, viên chức dân số xã; cộng tác viên dân số.

- Nội dung:

+ Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

* Đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho Trung tâm Y tế huyện;

* Đào tạo nhân lực y tế cho các huyện nghèo và cận nghèo vùng khó khăn;

* Hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật về Trạm Y tế xã;

- * Đào tạo y học gia đình cho nhân viên Trạm y tế xã;
- * Hỗ trợ điểm tiêm chủng ngoại trạm.
- + Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số:
 - * Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số;
 - * Đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số nhanh;
 - * Ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số;
 - * Nâng cao năng lực quản lý dân số;
 - * Phòng, chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- + Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số:
 - * Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ - trẻ nhỏ lồng ghép trong chăm sóc trước, trong và sau sinh nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số;
 - * Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em;
 - * Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em.
- Phân công thực hiện
 - + Khi tình triển khai thực hiện Tiểu dự án, giao Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện, các xã, thị trấn liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

- Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện Dự án 7: Theo nguồn vốn phân bổ hằng năm và theo giai đoạn của tỉnh; các nguồn vốn khác theo quy định.

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

- Mục tiêu: Nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới.

- Đối tượng: Phụ nữ và trẻ em gái tại các xã và ấp đặc biệt khó khăn, ưu tiên phụ nữ và trẻ em gái là người dân tộc thiểu số trong các hộ nghèo, cận nghèo, nạn

nhân bị mua bán, bị bạo lực gia đình, bị xâm hại tình dục, di cư lao động không an toàn, lấy chồng nước ngoài trở về, người khuyết tật.

- Nội dung:

+ Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em:

* Xây dựng các nhóm truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng;

* Thực hiện các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em;

* Tổ chức Hội thi, liên hoan các mô hình sáng tạo và hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình và mua bán phụ nữ và trẻ em;

* Triển khai 04 gói hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em.

+ Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em:

* Phát triển và nhân rộng mô hình tiết kiệm và tín dụng tự quản để tăng cường tiếp cận tín dụng, cải thiện cơ hội sinh kế, tạo cơ hội tạo thu nhập và lồng ghép giới;

* Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số;

* Thí điểm và nhân rộng mô hình địa chỉ an toàn hỗ trợ bảo vệ phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình;

* Thí điểm và nhân rộng mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người.

+ Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị:

* Đảm bảo tiếng nói và vai trò của phụ nữ trong các vấn đề kinh tế - xã hội tại địa phương;

* Đảm bảo tiếng nói và vai trò của trẻ em gái trong phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng thông qua mô hình Câu lạc bộ “thủ lĩnh của sự thay đổi”;

* Công tác giám sát và đánh giá về thực hiện bình đẳng giới trong thực hiện Chương trình;

* Nâng cao năng lực của phụ nữ dân tộc thiểu số tham gia ứng cử, vận động bầu cử vào các cơ quan dân cử.

+ Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lòng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng:

* Xây dựng chương trình phát triển năng lực thực hiện bình đẳng giới;

* Xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về lòng ghép giới;

* Thực hiện các hoạt động phát triển năng lực cho các cấp;

* Đánh giá kết quả hoạt động phát triển năng lực.

- Phân công thực hiện:

+ Khi tỉnh triển khai thực hiện Dự án, đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam huyện chủ trì tổ chức thực hiện, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các phòng, ban ngành xây dựng văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn nội dung thanh quyết toán nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Dự án.

+ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

- Nhu cầu vốn và dự kiến nguồn vốn để thực hiện Dự án 8: Theo nguồn vốn phân bổ hằng năm và theo giai đoạn của tỉnh; các nguồn vốn khác theo quy định.

9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

9.1 Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù: Huyện không thực hiện Tiểu dự án này.

9.2 Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Mục tiêu:

+ Chuyển đổi nhận thức, hành vi trong hôn nhân của đồng bào dân tộc thiểu số góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là nhóm các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù;

+ Trên 90% cán bộ làm công tác dân tộc các cấp, cán bộ văn hóa - xã hội xã được tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng vận động, tư vấn, truyền thông thay đổi hành vi về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số vào năm 2025;

+ Giảm bình quân 2% - 3%/năm số cặp tảo hôn và 3% - 5%/năm số cặp kết hôn cận huyết thống đối với các địa bàn, dân tộc thiểu số có tỷ lệ tảo hôn, kết hôn cận huyết thống cao;

+ Đến năm 2025, phấn đấu ngăn chặn, hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đối tượng:

+ Nhóm vị thành niên, thanh niên là người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù;

+ Các bậc cha mẹ và học sinh Trường trung học cơ sở Dân tộc Nội trú huyện;

+ Nhóm phụ nữ và nam giới người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù tảo hôn, kết hôn cận huyết thống;

+ Lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội các cấp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số.

- Nội dung:

+ Công tác truyền thông:

* Cung cấp tài liệu, tập huấn về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình;

* Tổ chức các hội nghị lồng ghép, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, nhằm tuyên truyền hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù và trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

* Tổ chức các hội thi tìm hiểu pháp luật về hôn nhân, về kết hôn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

+ Tăng cường các hoạt động tư vấn, can thiệp lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, phát triển thể chất có liên quan trong lĩnh vực hôn nhân nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

+ Duy trì và triển khai mô hình tại các xã, huyện, trường có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao; nhân rộng các mô hình phù hợp nhằm thay đổi hành

vi, khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

+ Bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc tham gia thực hiện Dự án.

+ Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Mô hình, Dự án và thực hiện các chính sách.

- Phân công thực hiện:

+ Khi tình triển khai thực hiện Tiểu dự án, Phòng Dân tộc phối hợp với các phòng, ban ngành, các địa phương liên quan xác định đối tượng, địa bàn, chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

+ Trung tâm Y tế hướng dẫn về chuyên môn của nội dung giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thuộc Tiểu dự án;

+ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn vùng dân tộc thiểu số tổ chức thực hiện Tiểu dự án và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

- Nhu cầu vốn và dự kiến nguồn vốn để thực hiện Tiểu dự án 2: Theo nguồn vốn phân bổ hằng năm và theo giai đoạn của tỉnh; các nguồn vốn khác theo quy định.

10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

10.1 Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

a) Nội dung số 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín

- Mục tiêu: Xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Biểu dương, tôn vinh, ghi nhận công lao, sự đóng góp của các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

- Đối tượng:

+ Người có uy tín, cán bộ cốt cán có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều đóng góp trên các lĩnh vực của đời sống xã hội trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế của đất nước.

- Nội dung:

+ Xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, lựa chọn, quản lý, sử dụng lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

+ Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu, thông tin, gặp mặt, tọa đàm, hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, trang bị phương tiện nghe nhìn phù hợp cho lực lượng cốt cán, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao năng lực, khả năng tiếp nhận thông tin, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao;

+ Hỗ trợ, kịp thời động viên và có biện pháp bảo vệ phù hợp trong công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên các lĩnh vực của đời sống xã hội;

+ Biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, nêu gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến;

+ Định kỳ tổ chức (2 năm/lần) các hoạt động biểu dương, tôn vinh, vinh danh đối với các điển hình tiên tiến (người có uy tín, cán bộ cốt cán; nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, học sinh, sinh viên, thanh niên tiêu biểu người dân tộc thiểu số và các đối tượng khác) trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Tham gia các hội nghị, hội thảo, hoạt động giao lưu, học tập kinh nghiệm, gặp mặt, tọa đàm, tặng quà, biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến trên một số lĩnh vực của đời sống xã hội theo khu vực, vùng miền

+ Xây dựng, triển khai thực hiện và nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phân công thực hiện:

Khi Ban Dân tộc tổ chức triển khai thực hiện Dự án, Phòng Dân tộc phối hợp với các phòng, ban ngành huyện, các xã, thị trấn liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo tổ chức thực hiện trên địa bàn và báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất về Phòng Dân tộc để tổng hợp, trình UBND huyện.

- Nhu cầu vốn và dự kiến nguồn vốn để thực hiện Nội dung số 01: Theo nguồn vốn phân bổ hằng năm và theo giai đoạn của tỉnh; các nguồn vốn khác theo quy định.

b) Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số

- Mục tiêu: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức cho người có uy tín, chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số và Nhân dân.

- Đối tượng:

+ Người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc từ huyện đến cơ sở;

+ Cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số;

+ Lãnh đạo tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở xã; ấp; người có uy tín, các chức sắc, chức việc tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội hoạt động ở địa bàn vùng đặc biệt khó khăn.

- Nội dung:

+ Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền gồm các hoạt động: tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo, nói chuyện chuyên đề, xây dựng mô hình điểm, câu lạc bộ tuyên truyền pháp luật; lồng ghép với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng chuyên trang, chuyên mục đặc thù (bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc thiểu số), tiểu phẩm, câu chuyện pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; phát hành tài liệu (tờ gấp, sách bỏ túi, cẩm nang pháp luật, sổ tay truyền thông và các ấn phẩm, tài liệu khác) bằng chữ phổ thông hoặc song ngữ chữ phổ thông và chữ dân tộc thiểu số;

+ Thực hiện việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí và nghiên cứu đổi mới hình thức cung cấp thông tin phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 45/QĐ- TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn;

+ Đầu tư cho Đài Truyền thanh huyện đáp ứng được yêu cầu phục vụ đồng bào dân tộc Khmer;

+ Tuyên truyền, truyền thông, vận động Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia tổ chức, triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Phân công thực hiện:

Khi tỉnh triển khai thực hiện Tiểu dự án, Phòng Dân tộc phối hợp với các phòng, ban ngành huyện, các địa phương liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

Đài Truyền thanh huyện phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án và các phòng, ngành liên quan tổ chức thực hiện nội dung đầu tư cho Đài Truyền thanh; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo tổ chức thực hiện trên địa bàn và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

Nhu cầu vốn và dự kiến nguồn vốn để thực hiện Nội dung số 02: Theo nguồn vốn phân bổ hằng năm và theo giai đoạn của tỉnh; các nguồn vốn khác theo quy định.

c) Nội dung số 03: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Mục tiêu: Bảo đảm công bằng trong tiếp cận công lý của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xây dựng các mô hình điểm giúp đồng bào kịp thời tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng để được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi gặp vướng mắc, tranh chấp pháp luật.

- Đối tượng: Người có uy tín trong cộng đồng, cán bộ cơ sở, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; người thực hiện trợ giúp pháp lý và cán bộ các cơ quan liên quan.

- Nội dung:

- + Nâng cao nhận thức trợ giúp pháp lý điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số;
- + Tổ chức tập huấn điểm về kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số, tập huấn điểm về tiếp cận trợ giúp pháp lý đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số;
- + Tổ chức chuyên đề trợ giúp pháp lý điểm kết nối cộng đồng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số;
- + Cung cấp các tài liệu truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số.

- Phân công thực hiện:

Khi tình triển khai thực hiện Tiểu dự án, Phòng Tư pháp phối hợp với các phòng, ban ngành huyện, các xã, thị trấn liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện trên địa bàn và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện Nội dung số 03: Theo nguồn vốn phân bổ hằng năm và theo giai đoạn của tỉnh; các nguồn vốn khác theo quy định.

10.2 Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Mục tiêu: Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm của địa phương cho bạn bè trong nước và quốc tế. Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Đối tượng:

- + Cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan làm công tác dân tộc từ huyện đến cơ sở; cơ quan thường trực Chương trình ở địa phương;
- + Các xã, ấp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Nội dung:

- + Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

+ Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự;

+ Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phân công thực hiện:

+ Khi tỉnh tổ chức thực hiện Tiểu dự án, Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Phòng Dân tộc chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện nội dung “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự”.

+ Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc hướng dẫn thực hiện nội dung “Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.

- Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện Tiểu dự án 2: Theo nguồn vốn phân bổ hằng năm và theo giai đoạn của tỉnh; các nguồn vốn khác theo quy định.

10.3 Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.

- Mục tiêu: Thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu đề ra.

- Đối tượng:

+ Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

+ Người dân trên địa bàn thụ hưởng Chương trình.

- Nội dung:

+ Thực hiện Bộ chỉ số theo dõi thực hiện, khung kết quả của Chương trình, gồm: hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án; xây dựng chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá quản lý và tổ chức thực hiện (áp dụng công nghệ 4.0, phần mềm ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động);

+ Tập huấn và vận hành phần mềm giám sát đánh giá, đảm bảo thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin giám sát và đánh giá phục vụ kịp thời cho yêu cầu quản lý Chương trình;

+ Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá cho các địa phương, gồm cả cơ quan chủ trì và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia tổ chức thực hiện Chương trình;

+ Tuyên truyền, biểu dương, thi đua, khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình;

+ Tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng. Tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách của Chương trình;

+ Tổ chức chỉ đạo thực hiện điểm Chương trình tại một số địa bàn phù hợp;

+ Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở địa phương.

- Phân công thực hiện:

+ Khi tỉnh tổ chức triển khai Tiểu dự án, Phòng Dân tộc phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

- Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện Tiểu dự án 3: Theo nguồn vốn phân bổ hằng năm và theo giai đoạn của tỉnh; các nguồn vốn khác theo quy định

IV. NGUYÊN TẮC VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để đảm bảo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện đạt hiệu quả cần triển khai đồng bộ các nguyên tắc và giải pháp sau:

1. Việc triển khai, thực hiện Chương trình phải có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung cho các xã, ấp đặc biệt khó khăn; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất; hỗ trợ trực tiếp đến hộ dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã, ấp đặc biệt khó khăn;

2. Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ, sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng, người dân; các hộ được hỗ trợ phải sử dụng vốn đúng mục đích; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Hòa hòa các cơ chế, quy trình áp dụng thống nhất trong các dự án, tiểu dự án của Chương trình; ưu tiên lựa chọn các nội dung đầu tư có định mức cao hơn để tổ chức thực hiện đối với các đối tượng thụ hưởng; đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp giữa các hoạt động, nội dung đầu tư của các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình đối với cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng.

4. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả và sức cạnh tranh phù hợp với từng địa phương nhằm khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế, chú trọng phát triển những sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Bên cạnh đó, tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả chương trình giải quyết việc làm và đào tạo nghề; đào tạo nghề phải gắn kết chặt chẽ với giải quyết việc làm và nhu cầu lao động, bảo đảm duy trì ổn định việc làm cho người lao động đang làm việc và tạo việc làm mới; khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tạo việc làm tại địa phương cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo góp phần giảm nghèo bền vững.

5. Quan tâm chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao trình độ dân trí; đầu tư, nâng cấp, mở rộng trường Trung học cơ sở Dân tộc Nội trú huyện đạt chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng dạy và học; duy trì, nâng cao chất lượng công tác chống mù chữ, phổ cập tiểu học, giáo dục trung học cơ sở.

6. Quan tâm, đào tạo dự bị đại học, đại học, sau đại học nhằm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp thông qua nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng rèn luyện kỹ năng quản lý, khảo sát, phân loại nắm chắc danh sách, đối tượng hộ nghèo, cận nghèo ở địa phương để kịp thời có giải pháp, định hướng giúp đỡ, hỗ trợ các hộ thoát nghèo bền vững.

7. Đầu tư xây dựng, sửa chữa và bổ sung các trang thiết bị y tế cần thiết phục vụ công tác khám, điều trị bệnh cho người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở xã đặc biệt khó khăn nhằm tăng khả năng tiếp cận của người nghèo, cận nghèo đối với các dịch vụ y tế có chất lượng, hiện đại gần nơi mình sinh sống; triển khai thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số.

8. Thực hiện bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc thiểu số; huy động nguồn lực của toàn xã hội cùng tham gia giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số Việt Nam; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số; bảo tồn và phát huy lễ hội truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số, xây dựng, nhân rộng sản phẩm văn hóa phục vụ phát triển du lịch tại các địa phương.

9. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng,

những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cần thiết cho phụ nữ và trẻ em. Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

10. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến, giáo dục pháp luật ở vùng dân tộc thiểu số với các hình thức phù hợp như: Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc và đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền sâu rộng các chính sách dân tộc; tuyên truyền việc bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của các dân tộc thiểu số (tiếng nói, chữ viết, trang phục, ẩm thực, lễ hội của các dân tộc thiểu số,...) gắn với phát triển du lịch; vận động xóa bỏ các luật tục lạc hậu; chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch.

11. Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đầu tư trang thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất các chương trình phát thanh tiếng dân tộc nhằm đáp ứng yêu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số.

12. Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho UBND các xã, thị trấn trong xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc, các vùng gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, chú trọng công tác nắm bắt tình hình để kịp thời xử lý các điểm nóng về an ninh trật tự ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

13. Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương để kịp thời phát hiện và uốn nắn những sai sót trong quá trình thực hiện; đồng thời, nhân rộng và khen thưởng mô hình mới, cách làm hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân tộc

Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban ngành huyện, các xã, thị trấn có liên quan xác định đối tượng hỗ trợ và hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án, tiểu dự án như: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt; hỗ trợ đầu tư, phát triển các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo chuỗi giá trị; thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi

nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp; thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số; ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Xây dựng kế hoạch, phối hợp các phòng, ban ngành liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Chương trình tại các đơn vị, địa phương; định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của các đơn vị, địa phương báo cáo UBND huyện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tổng hợp chung nguồn vốn cho Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số hằng năm trong kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm; đồng thời, lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội đang triển khai thực hiện trên địa bàn huyện vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Phối hợp với Phòng Dân tộc và các ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương; đồng thời, phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Có trách nhiệm phối hợp với các phòng, ban ngành, các xã, thị trấn có liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện tiểu dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng, hiệu quả chương trình đào tạo nghề gắn kết với giải quyết việc làm và nhu cầu lao động nhằm nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trong đồng bào dân tộc thiểu số. Phối hợp Phòng giao dịch NHCSXH huyện xây dựng Đề án hỗ trợ tín dụng chính sách xã hội nhằm tạo sinh kế, việc làm, thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành, các xã, thị trấn có liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện tiểu dự án phát triển kinh tế nông nghiệp và nâng cao thu nhập cho người dân; phát triển các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo chuỗi giá trị ở vùng dân tộc thiểu số; hỗ trợ nước sinh hoạt. Phối hợp với Phòng giao dịch NHCSXH huyện thực hiện lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án, đề án sử

dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội. Gắn kết chặt chẽ giữa công tác khuyến nông khuyến ngư và xây dựng nông thôn mới với nguồn vốn tín dụng chính sách để thực hiện.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với các phòng, ban ngành, các xã, thị trấn có liên quan thực hiện tốt việc huy động học sinh trong độ tuổi ở các cấp học đến trường; thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục cho đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác dạy và học trên địa bàn huyện, nhất là tại các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số. Tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng Trường trung học cơ sở Dân tộc Nội trú huyện đạt chuẩn quốc gia.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin: Phối hợp với các phòng, ban ngành, các xã, thị trấn có liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện dự án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch; ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò làm chủ của đồng bào trong xây dựng đời sống văn hóa, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu.

7. Trung tâm Y tế huyện: Phối hợp với các phòng, ban ngành, các xã, thị trấn có liên quan thực hiện dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em. Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh; xây dựng cơ sở bệnh viện, Trạm Y tế đủ nhân lực, vật lực đảm bảo cho công tác điều trị; hướng dẫn đầy đủ việc cung cấp dinh dưỡng hợp lý cho phụ nữ, trẻ em nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số.

8. Phòng Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành, các xã, thị trấn có liên quan quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở ở vùng đặc biệt khó khăn; quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số. Phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, đề xuất khen thưởng việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo quy định hiện hành.

9. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Phối hợp với các phòng, ban ngành, các xã, thị trấn có liên quan đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thúc đẩy tiêu thụ, xúc tiến thương mại, kết nối, quảng bá các sản phẩm của vùng dân tộc thiểu số thông qua các hệ thống kênh phân phối như: chợ, siêu thị,

trung tâm thương mại, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương và địa phương, đồng thời kêu gọi xã hội hóa để đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây mới chợ cho vùng dân tộc thiểu số; phối hợp ngành Điện lực đẩy mạnh thực hiện các chương trình, dự án cấp điện nông thôn, theo hướng ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Phối hợp với Phòng Thương binh - Lao động và Xã hội, Phòng Dân tộc, các xã, thị trấn có liên quan tập trung thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo dân tộc Kinh sống ở các xã đặc biệt khó khăn, các ấp đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số.

10. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp cùng các phòng, ban ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở, đất sản xuất cho các hộ thụ hưởng chính sách ở các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

11. Phòng Tư pháp: Phối hợp với các phòng, ngành, các xã, thị trấn liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

12. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện: Thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số ở ấp, xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số. Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Đề án hỗ trợ tín dụng chính sách xã hội nhằm tạo sinh kế, việc làm, đẩy lùi tín dụng đen, thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững. Nhận ủy thác các nguồn vốn từ Dự án 1, Dự án 3 của Chương trình. Tham mưu UBND huyện tranh thủ nguồn vốn vay hằng năm để triển khai thực hiện giải ngân các dự án theo danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

13. Đài Truyền thanh huyện: Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo; truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo; xây dựng, củng cố hệ thống thông tin cơ sở, nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân. Đài Truyền thanh tập trung đầu tư trang thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất các chương trình phát thanh truyền hình tiếng dân tộc nhằm đáp ứng yêu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số.

14. Công an, Ban Chỉ huy Quân sự huyện: Chủ động nắm chắc tình hình, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan giải quyết những mâu thuẫn ngay từ cơ sở, kiên quyết không để xảy ra các “điểm nóng”, “điểm phức tạp” về an ninh trật tự ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đấu tranh với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực quốc phòng, an ninh để nâng cao cảnh giác của đồng bào dân tộc thiểu số trước âm mưu, thủ đoạn, luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, kích động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số vững chắc.

15. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam huyện: Phối hợp với các phòng, ban ngành, các xã, thị trấn có liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Đoàn thể huyện: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nâng cao ý thức tự vươn lên thoát nghèo, tích cực hăng hái tham gia lao động, sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần giảm nghèo bền vững; phối hợp theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình; tiếp tục tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh ủng hộ “Quỹ người nghèo” và tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động như “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, củng cố, xây dựng các mô hình thu hút đồng bào dân tộc thiểu số tham gia vào các tổ chức hội, đoàn thể,...

17. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Căn cứ nội dung Kế hoạch của UBND huyện và tình hình thực tế của địa phương để chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện trên địa bàn.

Thủ trưởng các phòng, ban ngành huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương mình để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của giai đoạn, hằng năm và tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ 06 tháng, năm và 05 năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện gửi về Phòng Dân tộc để tổng hợp.

Đối với các phòng, ngành được phân công cụ thể chủ trì các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình tại phần III của kế hoạch này khẩn trương, chủ động xây dựng kế hoạch của giai đoạn, hằng năm; định kỳ 06 tháng,


năm và 05 năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện gửi về Phòng Dân tộc để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Châu Thành. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, Phòng Dân tộc huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng;
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện;
- Thường trực UBND huyện;
- UBMTTQVN và các đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- Công an, Ban Chỉ huy Quân sự huyện;
- Đài Truyền thanh huyện;
- Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, B.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Mỹ

